

Số: 372./KHTH-BVĐHYD

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2024

BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi: Bộ Y tế

Tên cơ sở công bố: **Bệnh viện Đại học Y Dược.**

Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 257/BYT-GPHĐ ngày 5/9/2023 của Bộ Y tế cấp cho Bệnh viện Đại học Y Dược

Địa chỉ: Phố Nguyễn Quý Đức, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Bác sỹ Đặng Xuân Long

Điện thoại liên hệ: 024 35 530 621;

Email: benhviendhyd@vnu.edu.vn

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành:

- Bác sĩ với phạm vi hành nghề Y khoa
- Bác sĩ phạm vi hành nghề Y học cổ truyền
- Bác sĩ với phạm vi hành nghề Răng hàm mặt
- Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng
- Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học
- Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành: (Chi tiết đính kèm)

3. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành:

TT	Đối tượng thực hành	Số lượng có thể tiếp nhận
1	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Y khoa	200
2	Bác sĩ phạm vi hành nghề Y học cổ truyền	60
3	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Răng hàm mặt	20
4	Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng	356
5	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Hình ảnh y học	24
6	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học	56
7	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng	36

4. Chi phí thực hành:

TT	Đối tượng thực hành	Chi phí thực hành
1	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Y khoa (12 tháng)	2.500.000 đ/tháng/ 01 HV x 12 tháng = 30.000.000 đồng
2	Bác sĩ phạm vi hành nghề Y học cổ truyền (12 tháng)	2.500.000 đ/tháng/ 01 HV x 12 tháng = 30.000.000 đồng
3	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Răng hàm mặt (12 tháng)	2.500.000 đ/tháng/ 01 HV x 12 tháng = 30.000.000 đồng
4	Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng (06 tháng)	1.000.000 đ/tháng/ 01 HV x 06 tháng = 6.000.000 đồng
5	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Hình ảnh y học (06 tháng)	1.000.000 đ/tháng/ 01 HV x 06 tháng = 6.000.000 đồng
6	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học (06 tháng)	1.000.000 đ/tháng/ 01 HV x 06 tháng = 6.000.000 đồng
7	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng (06 tháng)	1.000.000 đ/tháng/ 01 HV x 06 tháng = 6.000.000 đồng

Bệnh viện Đại học Y Dược cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét, đăng tải thông tin theo quy định.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận: *lu*

- Như kính gửi;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC



K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
BS. CKII Nguyễn Văn Dũng

PHỤ LỤC 1
DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

(Kèm theo Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành số: 372/BVĐHYD ngày 18 tháng 6 năm 2024)

1. Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y khoa

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Vị trí chuyên môn
1	Lê Thái Ninh	0011353/BYT-CCHN 2869/QĐ-BYT	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên khoa Gây mê hồi sức	Trưởng khoa Hồi sức cấp cứu
2	Dương Ngọc Tùng	039315/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	Phó trưởng khoa Hồi sức cấp cứu
3	Đỗ Thị Thanh Lụa	0011267/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	Trưởng khoa khám bệnh
4	Đinh Thị Hoa	001157/SL-CCHN 634/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, chuyên khoa HSCC Bổ sung phạm vi hoạt động khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tâm thần	Bác sỹ khoa Hồi sức cấp cứu
5	Nguyễn Duy Thiện	047046/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa	Bác sỹ khoa Hồi sức cấp cứu
6	Đặng Xuân Long	0011356/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Trưởng khoa Chấn thương chỉnh hình
7	Nguyễn Lê Thịnh	028718/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Phó trưởng khoa Chấn thương chỉnh hình
8	Nguyễn Anh Doanh	008133/NĐ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Bác sỹ khoa Chấn thương chỉnh hình
9	Đoàn Hải Yến	042860/BYT-CCHN	Chuyên khoa Gây mê Hồi sức	Bác sỹ khoa Chấn thương chỉnh hình
10	Phạm Thị Ngân	023685/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ	Bác sỹ khoa Chấn thương chỉnh hình
11	Đinh Thị Hoa	0011368/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Trưởng phòng Kế hoạch Tổng hợp
12	Lê Thị Diễm Hương	0011254/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Bác sỹ khoa Liên chuyên khoa

13	Nguyễn Thị Nguyên	045250/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Bác sỹ khoa Liên chuyên khoa
14	Trần Xuân Thủy	0011321/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Trưởng khoa Ngoại Tổng hợp
15	Lê Xuân Khương	0011256/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Phó trưởng khoa Ngoại Tổng hợp
16	Đoàn Mạnh Cường	009121/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Bác sỹ khoa Ngoại Tổng hợp
17	Thân Văn Trường	042547/BYT-CCHN	Chuyên khoa Gây mê Hồi sức	Bác sỹ khoa Ngoại Tổng hợp
18	Nguyễn Thanh Tùng	047093/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Bác sỹ khoa Ngoại Tổng hợp
19	Trần Thị Ngọc Băng	0011263/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	Trưởng khoa Nội Tổng hợp
20	Lê Thanh Chung	000280/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm các thủ thuật chuyên khoa	Phó khoa Nội Tổng hợp
21	Nguyễn Thị Thu Huyền	041348/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa	Bác sỹ khoa Nội Tổng hợp
22	Bùi Thị Thơm	0009938/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	Bác sỹ khoa Nội Tổng hợp
23	Dương Thị Thu Quyên	042109/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Tổng hợp	Bác sỹ khoa Nội Tổng hợp
24	Nguyễn Hữu Việt	0037957/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Bác sỹ khoa Nội Tổng hợp
25	Phạm Trung Dũng	0011366/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	Trưởng khoa Nội cán bộ -Tự nguyện
26	Trần Tú Oanh	0011253/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	Phó trưởng khoa Nội cán bộ -Tự nguyện
27	Nguyễn Thị Luân	028716/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	Bác sỹ khoa Nội cán bộ -Tự nguyện
28	Nguyễn Thị Nghĩa	039309/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	Bác sỹ khoa Nội cán bộ -Tự nguyện
29	Chu Thị Thanh	045466/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Bác sỹ khoa Nội cán bộ -Tự nguyện
30	Nguyễn Thanh Hải	048935/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Bác sỹ khoa Nội cán bộ -Tự nguyện

31	Nguyễn Minh Long	030346/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu	Trưởng khoa Truyền nhiễm
32	Lê Thị Hằng	0011260/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	Phó trưởng khoa Truyền nhiễm
33	Nguyễn Văn Huy	007116/NĐ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Bác sỹ phòng Kế hoạch Tổng hợp
34	Nguyễn Thị Ngọc Bích	034531/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	Bác sỹ khoa Truyền nhiễm
35	Dương Thị Quỳnh	045607/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Bác sỹ khoa Truyền nhiễm
36	Lê Thị Nhung	042523/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	Trưởng khoa Tai-Mũi-Họng
37	Lê Thị Thu Hương	003907/NB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	Bác sỹ khoa khoa Tai-Mũi-Họng
38	Nguyễn Hải Quang	008172/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	Bác sỹ khoa khoa Tai-Mũi-Họng
39	Hoàng Kim Linh	0011250/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	Trưởng khoa Tim mạch lão thị
40	Phan Thị Bình	002088/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Phó khoa Tim mạch lão thị
41	Nguyễn Thị Hậu	028758/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	Phó khoa Tim mạch lão thị
42	Triệu Hoàng Dung	032420/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	Bác sỹ khoa Tim mạch lão thị
43	Đỗ Thu Trang	0011258/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	Bác sỹ khoa Tim mạch lão thị
44	Đoàn Minh Phú	0011241/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	Bác sỹ khoa Tim mạch lão thị
45	Phạm Thị Vân Anh	048959/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Bác sỹ khoa Tim mạch lão thị
46	Trịnh Thị Khánh Linh	045146/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Bác sỹ khoa Tim mạch lão thị
47	Nguyễn Thị Vân Anh	042145/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	Bác sỹ khoa Tim mạch lão thị

48	Nguyễn Văn Dũng	0011359/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	Trưởng khoa Sức khỏe Tâm thần
49	Nguyễn Doãn Phương	0012626/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tâm thần	Bác sỹ khoa Sức khỏe Tâm thần
50	Phan Thị Thúy	0011268/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	Bác sỹ khoa Khám bệnh

Danh sách người hướng dẫn thực hành sẽ được cập nhật, bổ sung trong quá trình thực tế triển khai.

2. Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y học cổ truyền

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Vị trí chuyên môn
1	Vũ Văn Phúc	0011361/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Thần kinh	Trưởng khoa VLTL-PHCN & Đông Y
2	Trần Thị Kim Luyến	0014056/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Phó trưởng khoa VLTL-PHCN & Đông Y
3	Hà Tất Thành	031298/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Bác sỹ khoa VLTL-PHCN & Đông Y
4	Đỗ Xuân Thắng	033417/BYT-CCHN 2568/QĐ-BYT	* Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền * Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn Phục hồi chức năng	Bác sỹ khoa VLTL-PHCN & Đông Y
5	Đỗ Thắng	0011358/BYT-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bác sỹ khoa VLTL-PHCN & Đông Y
6	Lương Thị Bích Thủy	0014057/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Bác sỹ khoa VLTL-PHCN & Đông Y
7	Nguyễn Thị Thu Phương	033152/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Bác sỹ khoa VLTL-PHCN & Đông Y
8	Đỗ Viết Đức	023689/BYT-CCHN	Khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Bác sỹ khoa VLTL-PHCN & Đông Y
9	Vũ Thị Quỳnh Nga	033449/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Bác sỹ khoa VLTL-PHCN & Đông Y
10	Trần Thị Thùy Dung	048334	Khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Bác sỹ khoa VLTL-PHCN & Đông Y
11	Nguyễn Thị Hoài	009226/NA-CCHN	Khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Bác sỹ khoa VLTL-PHCN & Đông Y

12	Đặng Phương Anh	048422/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Bác sỹ khoa VLTL- PHCN & Đông Y
13	Ngô Quốc Thắng	014310/BYT-CCHN 4166/QĐ-BYT	* Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền * Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền kết hợp Nội thần kinh	Bác sỹ khoa VLTL- PHCN & Đông Y
14	Đỗ Kim Loan	033448/BYT-CCHN 2322/QĐ-BYT	* Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền * Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn Phục hồi chức năng	Bác sỹ khoa VLTL- PHCN & Đông Y
15	Đào Thị Hoa	021400/BYT-CCHN 2082/QĐ-BYT	* Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền * Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền kết hợp Phục hồi chức năng	Bác sỹ khoa VLTL- PHCN & Đông Y
16	Phạm Thị Phương Mai	048335/BYT-CCHN 2567/QĐ-BYT	* Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền * Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng	Bác sỹ khoa VLTL- PHCN & Đông Y
<i>Danh sách người hướng dẫn thực hành sẽ được cập nhật, bổ sung trong quá trình thực tế triển khai.</i>				

3. Bác sỹ với phạm vi hành nghề Răng hàm mặt

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Vị trí chuyên môn
1	Trần Thị Thu	000011/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Bác sỹ khoa Liên chuyên khoa
2	Nguyễn Thu Thủy	000013/BYT-CCHN	Chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Bác sỹ khoa Liên chuyên khoa
3	Nguyễn Hải Lộc	028715/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Bác sỹ khoa Liên chuyên khoa
4	Đào Thu Hà	0008699/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Bác sỹ khoa Liên chuyên khoa

5	Phạm Minh Trí	048814/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mắt	Bác sỹ khoa Liên chuyên khoa
<i>Danh sách người hướng dẫn thực hành sẽ được cập nhật, bổ sung trong quá trình thực tế triển khai.</i>				

4. Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Vị trí chuyên môn
1	Dương Thị Tuấn Anh	0011362/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Trưởng phòng điều dưỡng
2	Lê Việt Hạnh	0011364/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Phó trưởng phòng điều dưỡng
3	Đặng Thị Thúy	0014054/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng Trưởng khoa VLTL-PHCN và Đông Y
4	Trần Thị Thanh Mai	0011332/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng khoa VLTL-PHCN và Đông Y
5	Trần Thị Lan	033119/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng khoa VLTL-PHCN và Đông Y
6	Nguyễn Văn Lâm	0011314/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng khoa VLTL-PHCN và Đông Y
7	Nguyễn Thị Thùy Dung	044466/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng khoa VLTL-PHCN và Đông Y
8	Nguyễn Hồng Minh	0014053/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng khoa VLTL-PHCN và Đông Y

9	Phạm Thị Hồng Thanh	0011284/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng Trưởng khoa Truyền nhiễm
10	Vũ Thị Quý	031551/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng khoa Truyền nhiễm
11	Trần Thị Thu Hương	047869/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng khoa Truyền nhiễm
12	Nguyễn Thị Quỳnh	0011247/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng khoa Truyền nhiễm
13	Nguyễn Thị Hoa	0011274/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng khoa Truyền nhiễm
14	Hoàng Thị Kim Hoa	0011249/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng khoa Truyền nhiễm
15	Đinh Thị Thái	0011298/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng Trưởng khoa Tim mạch Lão khoa
16	Trịnh Xuân Hà	0011289/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng khoa Tim mạch Lão khoa
17	Trần Phương Bình	0011311/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng khoa Tim mạch Lão khoa
18	Tạ Thị Thanh Thúy	0011251/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng khoa Tim mạch Lão khoa
19	Nguyễn Thị Huyền	0011299/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng khoa Tim mạch Lão khoa

20	Nghiêm Thu Hương	0011285/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng khoa Tim mạch Lão khoa
21	Lê Thị Hương	037810/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Điều dưỡng khoa Tim mạch Lão khoa
22	Đức Thị Thanh Huyền	028710/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng khoa Tim mạch Lão khoa
23	Hồ Thị Hương Giang	0011294/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng Trưởng khoa Sức khỏe Tâm thần
24	Vũ Thị Thùy Dung	028711/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng khoa Sức khỏe Tâm thần
25	Lê Thị Thùy	0011286/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng khoa Sức khỏe Tâm thần
26	Lê Thị Thu Trà	0011272/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng khoa Sức khỏe Tâm thần
27	Hoàng Thị Hạnh	0011237/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15 tháng 3 năm 2011	Điều dưỡng Trưởng khoa Phụ Sản
28	Ứng Thị Trang	038263/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng khoa Phụ Sản
29	Nguyễn Thị Luận	038256/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng khoa Phụ Sản

30	Trần Thị Hằng	028706/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15 tháng 3 năm 2011	Điều dưỡng khoa Nội Tổng hợp
31	Ngô Thanh Huyền	0011231/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15 tháng 3 năm 2011	Điều dưỡng khoa Phụ Sản
32	Phạm Thị Loan	0011236/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15 tháng 3 năm 2011	Điều dưỡng phòng điều dưỡng
33	Nguyễn Thị Thu Hiền	0011282/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng phòng điều dưỡng
34	Đỗ Thị Phương Hải	0011342/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng Trưởng khoa Nội Tổng hợp
35	Vũ Ngọc Hà	0020213/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng khoa Nội tổng hợp
36	Bùi Văn Cường	028717/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng khoa Nội tổng hợp
37	Nguyễn Thị Thúy Hằng	028663/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng khoa Nội tổng hợp

38	Nguyễn Thị Thu Hiền	0011318/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng khoa Nội tổng hợp
39	Nguyễn Thị Hương	031898/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng khoa Nội tổng hợp
40	Lê Quang Thành	037338/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng khoa Nội tổng hợp
41	Kiều Thị Mậu	048145/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng khoa Nội tổng hợp
42	Hoàng Thị Dung	028708/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng khoa Nội tổng hợp
43	Đặng Thị Hà Trang	048130/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng khoa Nội tổng hợp
44	Bùi Thị Dung	0011300/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng khoa Nội tổng hợp
45	Lê Thanh Tuấn	0011248/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng Trưởng khoa Nội cán bộ Tự nguyện
46	Trịnh Đắc Cường	033830/HNO-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng khoa Nội cán bộ Tự nguyện

47	Trần Thu Trang	034506/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng khoa Nội cán bộ Tự nguyện
48	Trần Thị Ngọc Mai	0011329/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng khoa Nội cán bộ Tự nguyện
49	Nguyễn Thị Phương Loan	0011330/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng khoa Nội cán bộ Tự nguyện
50	Nguyễn Thị Kim Ninh	0011276/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng khoa Nội cán bộ Tự nguyện
51	Vũ Thị Kim Duyên	047057/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng khoa Nội cán bộ Tự nguyện
52	Nguyễn Quang Đây	0014058/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng khoa Nội cán bộ Tự nguyện
53	Ngô Thị Kim Thân	049209/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng khoa Nội cán bộ Tự nguyện
54	Ngô Kim Xuân	000213/TNG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế Điều Dưỡng	Điều dưỡng khoa Nội cán bộ Tự nguyện
55	Lương Thị Đào Nguyệt	0011244/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng khoa Nội cán bộ Tự nguyện

56	Kiều Việt Nguyên	048803/BYT-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV-BYT ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng khoa Nội cán bộ Tự nguyện
57	Đỗ Thị Xuyên	0011245/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng khoa Nội cán bộ Tự nguyện
58	Đoàn Quang Lam	0011343/BYT-CCHN	Chuyên khoa Gây mê Hồi sức	Điều dưỡng Trưởng khoa Ngoại
59	Vũ Thị Thanh Dung	0011340/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng khoa Ngoại
60	Trần Thị Thu Cúc	0011288/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng khoa Ngoại
61	Trần Kim Khánh	0036349/HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Điều dưỡng khoa Ngoại
62	Phạm Thanh Hà	0011292/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng khoa Ngoại
63	Phạm Hồng Hạnh	024823/HNO-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng khoa Ngoại
64	Ngô Thị Thoan	0008410/HD-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng khoa Ngoại
65	Ngô Thị Thơ	0011322/BYT-CCHN	Chuyên khoa Gây mê Hồi sức	Điều dưỡng khoa Ngoại

66	Đỗ Thị Minh Nguyệt	0011339/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng khoa Ngoại
67	Nguyễn Thị Hường	027918/HNO-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng khoa Ngoại
68	Đinh Thị Phương Anh	046956/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng khoa Ngoại
69	Nguyễn Thị Diễm Hương	042570/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng khoa Liên chuyên khoa
70	Nguyễn Mai Thanh	0011306/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng khoa Liên chuyên khoa
71	Nguyễn Thị Thanh Bình	0011335/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng Trưởng khoa Liên chuyên khoa
72	Lăng Thị Mai Phương	0011307/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng Trưởng khoa Liên chuyên khoa
73	Kiều Thị Bích Đào	028712/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng Trưởng khoa Liên chuyên khoa
74	Bùi Thị Ngọt	028713/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng Trưởng khoa Liên chuyên khoa
75	Nguyễn Quốc Huy	042861/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng Trưởng khoa Liên chuyên khoa

76	Hoàng Thanh Hương	0011347/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng Trưởng khoa Khám bệnh
77	Trần Thị Loan	0011229/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng khoa Khám bệnh
78	Hoàng Thị Kim Thanh	0011346/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng khoa Khám bệnh
79	Phạm Ngọc Kiên	0011312/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng Trưởng khoa Hồi sức cấp cứu
80	Trần Thị Lan Anh	0011242/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng khoa Hồi sức cấp cứu
81	Phạm Thu Giang	003958/HAG-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Hồi sức cấp cứu
82	Lê Thị Hiền	0011337/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng khoa Hồi sức cấp cứu
83	Hoàng Thị Hiền	028754/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng khoa Hồi sức cấp cứu
84	Đỗ Xuân Lước	0011320/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng khoa Hồi sức cấp cứu
85	Đặng Thị Hồng Vân	0011309/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng Trưởng khoa Chấn thương chỉnh hình
86	Phạm Thị Thúy Hà	0011277/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng khoa Chấn thương chỉnh hình

87	Nguyễn Thị Hương	0011341/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng khoa Chấn thương chỉnh hình
88	Nguyễn Thị Hồng Vân	0011287/BYT-CCHN	Chuyên khoa Gây mê Hồi sức	Điều dưỡng khoa Chấn thương chỉnh hình
89	Lê Thị Thu Hà	0011316/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng khoa Chấn thương chỉnh hình

Danh sách người hướng dẫn thực hành sẽ được cập nhật, bổ sung trong quá trình thực tế triển khai.

5. Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Vị trí chuyên môn
1	Nguyễn Thị Thanh Huyền	003172/BYT-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm Huyết học	Trưởng khoa Xét nghiệm
2	Đào Thị Thanh Mai	-031896/BYT-CCHN .-CC định hướng CK kỹ thuật xét nghiệm	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	Phó Trưởng khoa Xét nghiệm
3	Vũ Thúy Ngân	049754/BYT-CCHN	Chuyên khoa Giải phẫu bệnh	khoa Xét nghiệm
4	Nguyễn Tiến Dũng	040070/BYT-CCHN	Kỹ thuật viên chuyên khoa Xét nghiệm	khoa Xét nghiệm
5	Phùng Thị Thu Nhi	0011273/BYT-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm Hoá sinh	khoa Xét nghiệm
6	Nguyễn Thị Thu Trang	029342/BYT-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	khoa Xét nghiệm
7	Hoàng Thị Ngọc Bích	0011271/BYT-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	khoa Xét nghiệm
8	Nguyễn Thị Thu Hương	011279/BYT-CCHN	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	khoa Xét nghiệm
9	Đỗ Kim Nhung	0011280/BYT-CCHN	Kỹ thuật viên chuyên khoa Xét nghiệm	khoa Xét nghiệm

10	Đỗ Thị Giang	028759/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	khoa Xét nghiệm
11	Nguyễn Thị Hiền	027849/HNO-CCHN	Kỹ thuật viên chuyên khoa Xét nghiệm	khoa Xét nghiệm
12	Lê Văn Thao	044654/BYT-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	khoa Xét nghiệm
13	Lê Thị Minh	0011270/BYT-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm Ký sinh trùng - Côn trùng	khoa Xét nghiệm
14	Lê Thị Thu Trang	050015/BYT-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	khoa Xét nghiệm
<i>Danh sách người hướng dẫn thực hành sẽ được cập nhật, bổ sung trong quá trình thực tế triển khai.</i>				

6. Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Hình ảnh y học

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Vị trí chuyên môn
1	Đỗ Thắng	0011358/BYT-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh
2	Đinh Thị Lệ Thủy	000012/BYT-CCHN 4504/QĐ-BYT	* Chuyên khoa Răng Hàm Mặt * Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Phó Trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh
3	Nguyễn Thị Thu Hường	0011243/BYT-CCHN 4961/QĐ-BYT	* Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp * Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh
4	Phạm Trọng Hải	0011259/BYT-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh
5	Hoàng Thị Tú Uyên	046952/BYT-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh
6	Kiều Duy Cảnh	0011297/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Khoa Chẩn đoán hình ảnh
<i>Danh sách người hướng dẫn thực hành sẽ được cập nhật, bổ sung trong quá trình thực tế triển khai.</i>				

7. Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Vị trí chuyên môn
1	Đặng Đức Hậu	0014052/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	khoa VLTL-PHCN và Đông Y
2	Đoàn Thị Mai Hương	0014053/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	khoa VLTL-PHCN và Đông Y
3	Nguyễn Thị Ái Giang	0014055/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	khoa VLTL-PHCN và Đông Y
4	Nguyễn Thị Nhẫn	033128/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	khoa VLTL-PHCN và Đông Y
5	Đỗ Thị Thơ	0014060/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	khoa VLTL-PHCN và Đông Y
6	Nguyễn Thị Nhẫn	044469/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	khoa VLTL-PHCN và Đông Y
7	Lê Thị Thùy Dương	0011255/BYT-CCHN	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	khoa VLTL-PHCN và Đông Y
8	Đặng Đình Hiền	0011333/BYT-CCHN	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng	khoa VLTL-PHCN và Đông Y
9	Nguyễn Thị Thanh Nga	010136/NA-CCHN	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng	khoa VLTL-PHCN và Đông Y

Danh sách người hướng dẫn thực hành sẽ được cập nhật, bổ sung trong quá trình thực tế triển khai.

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2024

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký và đóng dấu)



K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
BS. CKII Nguyễn Văn Dũng

PHỤ LỤC 2
NỘI DUNG HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TẠI BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC

(Kèm theo bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành số. 372/BVĐHYD-KHTH ngày 18 tháng 6 năm 2024)

I. Nội dung thực hành đối với chức danh bác sĩ y khoa

1. Mục tiêu

- Học viên sau quá trình thực hành sẽ có khả năng thực hiện các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc người bệnh và kê đơn thuốc một cách chủ động, an toàn, hiệu quả cho người bệnh.

- Thực hiện được các nội dung khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

2. Phạm vi, thời gian và đối tượng thực hiện

1.1. Phạm vi triển khai:

Các khoa lâm sàng tại Bệnh viện Đại học Y Dược - Đại học Quốc gia Hà Nội (sau đây gọi tắt là Bệnh viện).

1.2. Thời gian thực hành:

Người thực hành tập trung toàn thời gian trong 12 tháng tại các khoa/đơn vị lâm sàng của Bệnh viện.

1.3. Đối tượng:

Bác sĩ y khoa/đa khoa (người có văn bằng bác sĩ y khoa, bao gồm văn bằng tốt nghiệp thuộc lĩnh vực sức khỏe do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ bác sĩ y khoa); có nhu cầu thực hành để cấp Giấy phép hành nghề với chức danh Bác sĩ y khoa.

3. Nội dung hướng dẫn thực hành

3.1. Hướng dẫn về các văn bản quy định pháp luật khám bệnh, chữa bệnh:

a) Thời gian: mỗi nội dung 2-4 giờ.

b) Nội dung:

- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh;
- Quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp;
- An toàn người bệnh;
- Kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;
- Kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản;
- Quy định về bảo mật thông tin;
- Quy chế tổ chức, quản lý Bệnh viện.

c) Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành lâm sàng.

3.2. Hướng dẫn thực hành lâm sàng

a) Địa điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu tại khoa Hồi sức cấp cứu là 3 tháng.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 9 tháng, người thực hành luân phiên thực hành tại các Khoa như sau:

(1) Khoa Ngoại Tổng hợp: 01 tháng;

(2) Khoa Chấn thương chỉnh hình: 01 tháng;

(3) Khoa Tim mạch-Lão khoa: 02 tháng;

(4) Khoa Nội Tổng hợp: 02 tháng;

(5) Khoa Sản: 01 tháng;

(6) Khoa Truyền nhiễm: 01 tháng;

(7) Khoa Liên chuyên khoa 01 tháng (phòng khám Tai-Mũi-Họng, phòng khám Răng hàm mặt, phòng khám Mắt).

b. Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.

- Danh mục kỹ thuật trong Phụ lục V, Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

3.3. Tổ chức tiếp nhận người thực hành:

- Dự kiến chiêu sinh hằng tháng/năm.

- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo.

II. Nội dung thực hành đối với chức danh bác sĩ y học cổ truyền

1. Mục tiêu

- Học viên sau quá trình thực hành sẽ có khả năng thực hiện các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc người bệnh và kê đơn thuốc một cách chủ động, an toàn, hiệu quả cho người bệnh.

- Thực hiện được các nội dung khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

2. Phạm vi, thời gian và đối tượng thực hiện

1.1. Phạm vi triển khai:

Các khoa lâm sàng tại Bệnh viện Đại học Y Dược - Đại học Quốc gia Hà Nội (sau đây gọi tắt là Bệnh viện).

1.2. Thời gian thực hành:

Người thực hành tập trung toàn thời gian trong 12 tháng tại khoa Hồi sức cấp cứu và khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng và Đông Y của Bệnh viện.

1.3. Đối tượng:

- Người có văn bằng bác sĩ y học cổ truyền, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ bác sĩ y học cổ truyền); Có nhu cầu thực hành để cấp Giấy phép hành nghề với chức danh Bác sĩ y học cổ truyền.

- Người có văn bằng cử nhân y học cổ truyền do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ đại học và đã được cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo bổ sung bác sĩ y học cổ truyền theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

3. Nội dung hướng dẫn thực hành

3.1. Hướng dẫn về các văn bản quy định pháp luật khám bệnh, chữa bệnh:

a) Thời gian: mỗi nội dung 2-4 giờ.

b) Nội dung:

- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh;
- Quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp;
- An toàn người bệnh;
- Kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;
- Kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản;
- Quy định về bảo mật thông tin;
- Quy chế tổ chức, quản lý Bệnh viện.

c) Hình thức: Lòng nghềp trong quá trình thực hành lâm sàng.

3.2. Hướng dẫn thực hành lâm sàng

a) Địa điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu tại khoa Hồi sức cấp cứu là 3 tháng.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền tại khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng và Đông Y là 09 tháng.

b. Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền;
- Danh mục kỹ thuật trong Phụ lục VI, Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

3.3. Tổ chức tiếp nhận người thực hành:

- Dự kiến chiêu sinh hằng tháng/năm.
- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo.

III. Nội dung thực hành đối với chức danh bác sĩ Răng Hàm Mặt

1. Mục tiêu

- Học viên sau quá trình thực hành sẽ có khả năng thực hiện các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc người bệnh và kê đơn thuốc một cách chủ động, an toàn, hiệu quả cho người bệnh.

- Thực hiện được các nội dung khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

2. Phạm vi, thời gian và đối tượng thực hiện

1.1. Phạm vi triển khai:

Các khoa lâm sàng tại Bệnh viện Đại học Y Dược - Đại học Quốc gia Hà Nội (sau đây gọi tắt là Bệnh viện).

1.2. Thời gian thực hành:

Người thực hành tập trung toàn thời gian trong 12 tháng tại khoa Hồi sức cấp cứu và khoa Liên chuyên khoa của Bệnh viện.

1.3. Đối tượng:

- Người có văn bằng bác sĩ Răng Hàm Mặt, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ bác sĩ Răng Hàm Mặt); Có nhu cầu thực hành để cấp Giấy phép hành nghề với chức danh Bác sĩ Răng Hàm Mặt.

- Người có văn bằng cử nhân y khoa do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ đại học và đã được cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo bổ sung bác sĩ răng hàm mặt theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

3. Nội dung hướng dẫn thực hành

3.1. Hướng dẫn về các văn bản quy định pháp luật khám bệnh, chữa bệnh:

a) Thời gian: mỗi nội dung 2-4 giờ.

b) Nội dung:

- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh;
- Quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp;
- An toàn người bệnh;
- Kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;
- Kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản;
- Quy định về bảo mật thông tin;
- Quy chế tổ chức, quản lý Bệnh viện.

c) Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành lâm sàng.

3.2. Hướng dẫn thực hành lâm sàng

a) Địa điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu tại khoa Hồi sức cấp cứu là 3 tháng.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Răng Hàm Mặt tại khoa Liên chuyên khoa là 09 tháng.

b. Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh Răng Hàm Mặt;

- Danh mục kỹ thuật trong Phụ lục VIII, Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

3.3. Tổ chức tiếp nhận người thực hành:

- Dự kiến chiêu sinh hằng tháng/năm.

- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo.

IV. Nội dung thực hành đối với chức danh Điều dưỡng

1. Mục tiêu

- Học viên sau quá trình thực hành sẽ có khả năng thực hiện các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc người bệnh và kê đơn thuốc một cách chủ động, an toàn, hiệu quả cho người bệnh.

- Thực hiện được các nội dung khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

2. Phạm vi, thời gian và đối tượng thực hiện

1.1. Phạm vi triển khai:

Các khoa lâm sàng tại Bệnh viện Đại học Y Dược - Đại học Quốc gia Hà Nội (sau đây gọi tắt là Bệnh viện).

1.2. Thời gian thực hành:

Người thực hành tập trung toàn thời gian trong 06 tháng tại các khoa/đơn vị lâm sàng, cận lâm sàng của Bệnh viện.

1.3. Đối tượng:

- Người có văn bằng trung cấp điều dưỡng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng trung cấp điều dưỡng; Có nhu cầu thực hành để cấp Giấy phép hành nghề với chức danh Điều dưỡng.

- Người có văn bằng cao đẳng điều dưỡng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng điều dưỡng; Có nhu cầu thực hành để cấp Giấy phép hành nghề với chức danh Điều dưỡng.

- Người có văn bằng cử nhân điều dưỡng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận văn bằng cử nhân điều dưỡng; Có nhu cầu thực hành để cấp Giấy phép hành nghề với chức danh Điều dưỡng.

3. Nội dung hướng dẫn thực hành

3.1. Hướng dẫn về các văn bản quy định pháp luật khám bệnh, chữa bệnh:

a) Thời gian: mỗi nội dung 2-4 giờ.

b) Nội dung:

- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh;
- Quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp;
- An toàn người bệnh;
- Kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;
- Kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản;
- Quy định về bảo mật thông tin;
- Quy chế tổ chức, quản lý Bệnh viện.

c) Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành lâm sàng.

3.2. Hướng dẫn thực hành lâm sàng

a) Địa điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu tại khoa Hồi sức cấp cứu là 01 tháng.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 05 tháng, người thực hành luân phiên thực hành tại các Khoa như sau:

- (1) Khoa Nội Tổng hợp: 01 tháng;
- (2) Khoa Ngoại Tổng hợp: 01 tháng;
- (3) Khoa Chấn thương chỉnh hình: 01 tháng;
- (4) Khoa Sản: 01 tháng;
- (5) Khoa Tim mạch-Lão khoa: 01 tháng.

b. Nội dung thực hành:

- Chức danh điều dưỡng với phạm vi hành nghề điều dưỡng: Danh mục kỹ thuật trong mục I, II của Phụ lục XII, Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

3.3. Tổ chức tiếp nhận người thực hành:

- Dự kiến chiêu sinh hằng tháng/năm.
- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo.

V. Nội dung thực hành đối với chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học

1. Mục tiêu

- Học viên sau quá trình thực hành sẽ có khả năng thực hiện các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc người bệnh và kê đơn thuốc một cách chủ động, an toàn, hiệu quả cho người bệnh.

- Thực hiện được các nội dung khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

2. Phạm vi, thời gian và đối tượng thực hiện

1.1. Phạm vi triển khai:

Các khoa lâm sàng tại Bệnh viện Đại học Y Dược - Đại học Quốc gia Hà Nội (sau đây gọi tắt là Bệnh viện).

1.2. Thời gian thực hành:

Người thực hành tập trung toàn thời gian trong 06 tháng tại các khoa/đơn vị lâm sàng, cận lâm sàng của Bệnh viện.

1.3. Đối tượng:

- Người có văn bằng trung cấp kỹ thuật xét nghiệm y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng trung cấp kỹ thuật xét nghiệm y học; Có nhu cầu thực hành để cấp Giấy phép hành nghề với chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề xét nghiệm y học.

- Người có văn bằng cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học; Có nhu cầu thực hành để cấp Giấy phép hành nghề với chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề xét nghiệm y học.

- Người có văn bằng cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận văn bằng cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học; Có nhu cầu thực hành để cấp Giấy phép hành nghề với chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề xét nghiệm y học.

3. Nội dung hướng dẫn thực hành

3.1. Hướng dẫn về các văn bản quy định pháp luật khám bệnh, chữa bệnh:

a) Thời gian: mỗi nội dung 2-4 giờ.

b) Nội dung:

- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh;

- Quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp;
 - An toàn người bệnh;
 - Kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;
 - Kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản;
 - Quy định về bảo mật thông tin;
 - Quy chế tổ chức, quản lý Bệnh viện.
- c) Hình thức: Lòng ghép trong quá trình thực hành lâm sàng.

3.2. Hướng dẫn thực hành lâm sàng

a) Địa điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu tại khoa Hồi sức cấp cứu là 01 tháng.
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 05 tháng, người thực hành luân phiên thực hành tại các Khoa Xét nghiệm, cụ thể: cụ thể: tại phòng Huyết học - Truyền máu thời gian 01 tháng; phòng Hóa sinh thời gian 1,5 tháng; phòng Miễn dịch thời gian 1,5 tháng, phòng Vi sinh thời gian 01 tháng.

b. Nội dung thực hành:

- Chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề xét nghiệm y học: Danh mục kỹ thuật trong mục II của Phụ lục XIV, Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

3.3. Tổ chức tiếp nhận người thực hành:

- Dự kiến chiêu sinh hằng tháng/năm.
- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo.

VI. Nội dung thực hành đối với chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng

1. Mục tiêu

- Học viên sau quá trình thực hành sẽ có khả năng thực hiện các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc người bệnh và kê đơn thuốc một cách chủ động, an toàn, hiệu quả cho người bệnh.

- Thực hiện được các nội dung khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

2. Phạm vi, thời gian và đối tượng thực hiện

1.1. Phạm vi triển khai:

- Các khoa lâm sàng tại Bệnh viện Đại học Y Dược - Đại học Quốc gia Hà Nội (sau đây gọi tắt là Bệnh viện).

1.2. Thời gian thực hành:

Người thực hành tập trung toàn thời gian trong 06 tháng tại các khoa/đơn vị lâm sàng, cận lâm sàng của Bệnh viện.

1.3. Đối tượng:

- Người có một trong các văn bằng sau: văn bằng trung cấp kỹ thuật phục hồi chức năng, văn bằng trung cấp kỹ thuật vật lý trị liệu, văn bằng trung cấp kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng trung cấp của một trong các văn bằng sau: văn bằng trung cấp kỹ thuật vật lý trị liệu, văn bằng trung cấp kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng; Có nhu cầu thực hành để cấp Giấy phép hành nghề với chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề phục hồi chức năng.

- Người có một trong các văn bằng sau: văn bằng cao đẳng kỹ thuật phục hồi chức năng, văn bằng cao đẳng kỹ thuật vật lý trị liệu, văn bằng cao đẳng kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng của một trong các văn bằng sau: văn bằng cao đẳng kỹ thuật phục hồi chức năng, văn bằng cao đẳng kỹ thuật vật lý trị liệu, văn bằng cao đẳng kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng; Có nhu cầu thực hành để cấp Giấy phép hành nghề với chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề phục hồi chức năng.

- Người có một trong các văn bằng sau: văn bằng cử nhân kỹ thuật phục hồi chức năng, văn bằng cử nhân vật lý trị liệu, văn bằng cử nhân hoạt động trị liệu, văn bằng cử nhân ngôn ngữ trị liệu, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ cử nhân của một trong các ngành: kỹ thuật phục hồi chức năng, vật lý trị liệu, hoạt động trị liệu, ngôn ngữ trị liệu; Có nhu cầu thực hành để cấp Giấy phép hành nghề với chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề phục hồi chức năng.

3. Nội dung hướng dẫn thực hành

3.1. Hướng dẫn về các văn bản quy định pháp luật khám bệnh, chữa bệnh:

a) Thời gian: mỗi nội dung 2-4 giờ.

b) Nội dung:

- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh;
- Quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp;
- An toàn người bệnh;
- Kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;
- Kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản;
- Quy định về bảo mật thông tin;
- Quy chế tổ chức, quản lý Bệnh viện.

c) Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành lâm sàng.

3.2. Hướng dẫn thực hành lâm sàng

a) Địa điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu tại khoa Hồi sức cấp cứu là 01 tháng.
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 05 tháng tại khoa Vật lý trị liệu- Phục hồi chức năng và Đông Y.

b. Nội dung thực hành:

- Chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề phục hồi chức năng: Danh mục kỹ thuật trong mục lục III của Phụ lục XIV, Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

3.3. Tổ chức tiếp nhận người thực hành:

- Dự kiến chiêu sinh hằng tháng/năm.
- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo. *lu*

Hà Nội, ngày *18*. tháng *6*. năm 2024

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ *R*

(Ký và đóng dấu)



**K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
BS. CKII Nguyễn Văn Dũng**